

Hoa Lư, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1997.

ĐKKH: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: số 17, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình..

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thêu trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thị Bích N, sinh ngày 16/3/2017. Anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng con chung là cháu Bùi Văn D, sinh ngày 18/6/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu N và cháu D đang ở với anh T. Chị T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002004 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Chi cục THADS huyện Hoa Lư;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

ĐÀO THỊ HUỆ